

KẾ HOẠCH
**Thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm
2050 trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

Thực hiện Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 10/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1055/QĐ-TTg), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Lào Cai, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện Kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH) nhằm giảm thiểu tính dễ bị tổn thương và rủi ro trước những tác động của biến đổi khí hậu thông qua việc tăng cường khả năng chống chịu, năng lực thích ứng của cộng đồng, các thành phần kinh tế và hệ sinh thái; thúc đẩy việc lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu vào hệ thống chiến lược, quy hoạch trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Triển khai hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh bám sát các nhiệm vụ của địa phương tại Quyết định số 1055/QĐ-TTg.
- Nâng cao hiệu quả thích ứng với biến đổi khí hậu thông qua việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, thúc đẩy việc lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu vào hệ thống chiến lược, quy hoạch.
- Giảm nhẹ rủi ro thiên tai, giảm thiểu thiệt hại, sẵn sàng ứng phó với thiên tai và khí hậu cực đoan gia tăng do biến đổi khí hậu.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

Kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Lào Cai, bao gồm các nhiệm vụ đảm bảo thực hiện Đề án số 09-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2020-2025 và triển khai đồng thời với các nhiệm vụ tại Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 do UBND tỉnh ban hành tại Kế hoạch số 268/KH-UBND ngày 09/10/2020

(Danh mục chi tiết trong phụ lục kèm theo)

2. Các giải pháp thực hiện

2.1. Cơ chế, chính sách và tổ chức quản lý

- Lòng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu vào hệ thống chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; lòng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu với giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

- Triển khai các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương về lĩnh vực BDKH tại địa phương.

- Cải thiện hệ thống quản lý rủi ro thiên tai, triển khai công tác xác định, phân vùng và dự báo cấp độ rủi ro thiên tai; tăng cường năng lực, biện pháp quản lý và thúc đẩy giảm nhẹ rủi ro thiên tai, chú trọng giải pháp quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng, phát huy tri thức địa phương trong phòng tránh thiên tai.

- Tăng cường quản lý tài nguyên nước, đảm bảo khai thác và sử dụng hợp lý kết hợp với bảo vệ nguồn tài nguyên nước phục vụ cho phát triển kinh tế, xã hội trong dài hạn.

2.2. Khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế

- Nghiên cứu khoa học và phát triển ứng dụng công nghệ, tập trung vào công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường: chuyển đổi mô hình sử dụng thiết bị tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính...

- Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng công nghệ hiện đại trong giám sát biến đổi khí hậu, quan trắc khí tượng, thủy văn, dự báo, cảnh báo, truyền tin về thiên tai và khí hậu cực đoan, tích hợp với hệ thống điều hành thông minh tỉnh Lào Cai.

- Phối hợp với các bộ, ngành trung ương tăng cường hợp tác quốc tế và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu, xác định các giải pháp giảm thiểu tác động và tận dụng cơ hội cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

2.3. Đào tạo, thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng

Nâng cao nhận thức, kiến thức về biến đổi khí hậu và thiên tai của các cấp chính quyền, tổ chức xã hội và cộng đồng; tăng cường năng lực, phát triển nguồn nhân lực nữ, thúc đẩy bình đẳng giới trong thích ứng với biến đổi khí hậu.

Đẩy mạnh giáo dục, nâng cao nhận thức, lòng ghép kiến thức về BDKH trong các cấp học phổ thông.

2.4. Tài chính

Đảm bảo ngân sách địa phương chi cho các nhiệm vụ, đề tài về biến đổi khí hậu, ngân sách từ chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BDKH. Huy động các nguồn tài chính từ hợp tác quốc tế và phối hợp với các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế để triển khai các dự án BDKH.

Khuyến khích sự tham gia đầu tư của lĩnh vực tư nhân trong các dự án nhằm nâng cao khả năng chống chịu, thích ứng với BDKH và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

2.5. Tăng cường khả năng chống chịu và nâng cao năng lực thích ứng của cộng đồng, các thành phần kinh tế và hệ sinh thái

a) Cải tạo cơ sở hạ tầng nhằm tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu của các ngành, các lĩnh vực, bao gồm:

- Nâng cấp, cải tạo các công trình giao thông, công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp, năng lượng và thương mại tại các khu vực có rủi ro thiên tai cao và dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu;

- Nâng cao năng lực chống chịu của hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị và các điểm dân cư tập trung, khu công nghiệp, khu tái định cư; chống ngập cho đô thị trong điều kiện biến đổi khí hậu

- Duy tu, bảo tồn và nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng, các công trình di tích lịch sử văn hóa nhằm nâng cao khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu.

- Phát triển mạng lưới y tế, chăm sóc sức khỏe đáp ứng yêu cầu về phòng, chống dịch, bệnh; xây dựng và nhân rộng các mô hình nhằm nâng cao khả năng chống chịu của cộng đồng, thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành y tế và sức khỏe cộng đồng;

- Đảm bảo an toàn cho hệ thống công trình thủy lợi, công trình phòng chống thiên tai.

- Nâng cấp, bổ sung cơ sở hạ tầng giám sát khí tượng, thủy văn và BĐKH.

- Rà soát, điều tra nguyên nhân và triển khai các giải pháp khắc phục, phòng chống các điểm sạt lở bờ sông, suối trên địa bàn tỉnh.

- Phòng chống thiên tai kịp thời và hiệu quả, chú trọng các vùng có nguy cơ cao chịu ảnh hưởng của lũ ống, lũ quét, sạt lở đất.

b) Nâng cao khả năng thích ứng của hệ sinh thái tự nhiên và đa dạng sinh học trước tác động của biến đổi khí hậu thông qua tăng cường công tác quản lý các hệ sinh thái và đa dạng sinh học; tăng cường khả năng phục hồi của hệ sinh thái tự nhiên và bảo vệ, bảo tồn đa dạng sinh học trước tác động của biến đổi khí hậu.

c) Phát triển và nhân rộng các mô hình thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào hệ sinh thái và dựa vào cộng đồng; tăng cường sự tham gia của cộng đồng địa phương trong giám sát, bảo tồn và quản lý đa dạng sinh học.

d) Quản lý, bảo vệ rừng và nâng cao chất lượng rừng thông qua các giải pháp tái sinh, phục hồi rừng, làm giàu rừng, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng phá rừng, cháy rừng; tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong công tác phát triển rừng nhằm cải thiện sinh kế và cơ hội việc làm trong lâm nghiệp để góp phần giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội địa phương nơi có rừng.

III. PHÂN KỲ THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện các biện pháp hoàn thiện cơ chế chính sách thích ứng với biến đổi khí hậu; chuẩn bị cơ sở pháp lý và điều kiện kỹ thuật nhằm thúc đẩy lồng ghép nội dung biến đổi khí hậu vào các chính sách, hệ thống chiến lược, quy hoạch;

triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao năng lực ứng phó với thiên tai, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và những diễn biến bất thường của khí hậu, thời tiết. Những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong giai đoạn 2021 - 2025 bao gồm:

a) Cập nhật, lồng ghép nội dung về ứng phó biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm và hàng năm; giám sát và đánh giá hiệu quả thích ứng với biến đổi khí hậu

b) Triển khai, nhân rộng các mô hình canh tác nông nghiệp xen canh thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp;

c) Quản lý các hệ sinh thái và đa dạng sinh học; tăng cường khả năng phục hồi của hệ sinh thái tự nhiên và bảo vệ, bảo tồn đa dạng sinh học; đẩy mạnh các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào hệ sinh thái và dựa vào cộng đồng.

đ) Giám sát biến đổi khí hậu, tăng cường quan trắc khí tượng thủy văn, dự báo, cảnh báo và chuyển tải thông tin về thiên tai; tăng cường mức độ an toàn của hệ thống công trình phòng tránh thiên tai; phòng, chống sạt lở bờ sông; nâng cao năng lực chống chịu của hệ thống cơ sở hạ tầng; nâng cấp, cải tạo các công trình giao thông tại các khu vực có rủi ro thiên tai cao và dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu. Tăng cường hệ thống kè sông, suối chống sạt lở.

e) Rà soát, cập nhật, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ chỉ đạo, thực hiện công tác phòng chống thiên tai.

g) Tăng cường công tác quan trắc, giám sát nguồn nước, hệ thống cảnh báo thiên tai trên địa bàn tỉnh để hạn chế thấp nhất các các thiệt hại do thiên tai.

h) Tăng cường nguồn lực cho thích ứng với biến đổi khí hậu bao gồm: triển khai các nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực; thu hút đầu tư cho thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường hợp tác quốc tế.

2. Giai đoạn 2026 - 2030

Trong giai đoạn 2026 - 2030 tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu, phối hợp, lồng ghép các hoạt động trong triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao năng lực của các ngành, lĩnh vực, các thành phần kinh tế, cộng đồng và hệ sinh thái để tăng cường khả năng chống chịu, sẵn sàng điều chỉnh trước những thay đổi của khí hậu.

Tiếp tục nâng cao năng lực chống chịu của hệ thống cơ sở hạ tầng, khả năng thích ứng của hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học; tăng cường khả năng phục hồi của hệ sinh thái tự nhiên và bảo vệ, bảo tồn đa dạng sinh học trước tác động của biến đổi khí hậu. Thúc đẩy các hành động thích ứng mang lại lợi ích trong giảm nhẹ rủi ro do biến đổi khí hậu và hiệu quả về mặt kinh tế, xã hội, môi trường.

3. Tầm nhìn đến năm 2050

Giai đoạn sau năm 2030 cho đến năm 2050 sẽ phát huy kết quả đạt được của giai đoạn 2021 - 2030, tiếp tục tăng cường năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của con người, cơ sở hạ tầng và các hệ thống tự nhiên, nhằm bảo vệ và nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm an ninh lương thực, an ninh năng lượng,

an ninh nguồn nước, bình đẳng giới, an sinh xã hội, sức khỏe cộng đồng, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu và an toàn trước thiên tai. Thực hiện lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu trong tất cả các hoạt động kinh tế - xã hội nhằm chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, tận dụng các cơ hội từ biến đổi khí hậu để phát triển kinh tế - xã hội, đóng góp tích cực với cộng đồng quốc tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Giám sát tiến độ triển khai và thực hiện Kế hoạch

Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm tham mưu giúp UBND tỉnh giám sát, đánh giá việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương, tổng hợp tình hình thực hiện để tham mưu UBND tỉnh có báo cáo gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban quốc gia về biến đổi khí hậu trước ngày 15/12 hàng năm.

Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm giám sát, đánh giá việc triển khai trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.

2. Rà soát và cập nhật Kế hoạch

Sau 02 năm đầu tiên của quá trình triển khai thực hiện, Kế hoạch sẽ được rà soát cập nhật. Sau 03 năm tiếp theo, việc rà soát, cập nhật Kế hoạch lần thứ hai sẽ được thực hiện căn cứ vào kết quả thực hiện giai đoạn 2021 - 2025.

3. Đánh giá thực hiện Kế hoạch

05 năm cuối cùng của Kế hoạch (2026-2030) là giai đoạn hoàn thành mục tiêu. Cuối cùng Kế hoạch sẽ được đánh giá để xác định những kết quả đạt được và rút ra bài học cho Kế hoạch của giai đoạn tiếp theo.

Việc sửa đổi, đánh giá Kế hoạch phải được thực hiện thông qua sự tham vấn ý kiến rộng rãi của các sở, ngành và địa phương trong tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

- Nguồn ngân sách nhà nước (chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển, chi cho công tác phòng chống thiên tai, sự nghiệp môi trường) theo phân cấp hiện hành theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

- Lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án khác.

- Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Xây dựng dự toán chi tiết và phê duyệt kinh phí

Căn cứ Kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Lào Cai, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố được giao các nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện, xây dựng nội dung chi tiết, dự toán kinh phí từng nhiệm vụ theo quy

định của pháp luật hiện hành, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở xác định và bố trí kinh phí theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch này, xây dựng báo cáo và kiến nghị các bộ, ngành trung ương các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện đồng bộ và có hiệu quả kế hoạch.

- Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch, kịp thời tham mưu, báo cáo UBND tỉnh những biện pháp giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện kế hoạch đảm bảo việc triển khai Kế hoạch đảm bảo chất lượng và tiến độ.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch này đối với các nhiệm vụ được giao chủ trì và thực hiện các nhiệm vụ khác được phân công.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, UBND cấp huyện lồng ghép các nội dung kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu khi lập chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; Hỗ trợ, thu hút đầu tư cho các nhiệm vụ thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính:

Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch trong phạm vi nguồn vốn do Sở Tài chính chủ trì tham mưu, phân bổ đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương

4. Sở Giao thông vận tải-Xây dựng

Tổ chức hướng dẫn các địa phương rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, hướng dẫn đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, phát triển khu đô thị mới, khu dân cư thích ứng với biến đổi khí hậu, nghiên cứu đề xuất các giải pháp cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chống ngập cho các khu dân cư, khu đô thị.

5. Ban quản lý khu kinh tế

Rà soát, đánh giá mức độ ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến các khu công nghiệp, đánh giá khả năng chống chịu của hạ tầng các khu công nghiệp, khu thương mại đối với các hiện tượng thời tiết cực đoan như mưa lớn, lũ lụt, sạt lở... Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp về quản lý, kỹ thuật để tăng cường khả năng ứng phó với thiên tai của các khu công nghiệp, khu thương mại, ngăn ngừa khả năng xảy ra các rủi ro, sự cố môi trường do ảnh hưởng của thời tiết cực đoan.

6. Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Theo chức năng nhiệm vụ chủ động triển khai nội dung công việc được phân công trong bảng danh mục nhiệm vụ kèm theo Kế hoạch. Tập trung huy động và bố trí các nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng và tiến độ.

- Rà soát các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương đề lồng ghép với hoạt động của Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh đảm bảo tính liên kết đồng bộ giữa các quy hoạch, kế hoạch.

- Vận động, thu hút sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng; tạo điều kiện cho các tổ chức tài chính, các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư, hỗ trợ thực hiện Kế hoạch;

- Giám sát, tuyên truyền nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và thích ứng với biến đổi khí hậu trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung công việc được phân công;

- Đề xuất với UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) các biện pháp để thực hiện Kế hoạch và những điều chỉnh cần thiết đối với Kế hoạch trong giai đoạn sau.

- Định kỳ hàng năm báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ đang triển khai, kết quả các nhiệm vụ đã hoàn thành, các nhiệm vụ chưa hoàn thành so với tiến độ thời gian yêu cầu và nguyên nhân, đề xuất biện pháp khắc phục gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 30 tháng 11 để tổng hợp báo cáo các cơ quan cấp trên theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 268/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2050.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 10/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc các đơn vị kịp thời báo cáo gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, PCT1,2;
- UB. MTTQ VN và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh;
- CVP, PCVP3;
- Lưu: VT, TH1,3, TNMT, NLN1,2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh